|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**Mẫu dùng cho các đơn vị đào tạo**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯*Nghệ An, ngày 16 tháng 8 năm 2020* |

 **Mẫu dùng cho các đơn vị đào tạo****TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯*Nghệ An, ngày 16 tháng 8 năm 2020* |

BÁO CÁO

Đánh giá thực hiện kế hoạch năm học 2019 - 2020

và xây dựng kế hoạch năm học 2020 - 2021

¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯

PHẦN 1

Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm học 2019 - 2020

Thực hiện Công văn số 690/ĐHV-KHTC ngày 05 tháng 8 năm 20120 về việc xây dựng kế hoạch đào tạo, giảng dạy và lập dự toán ngân sách năm học 2020-2021; khoa Giáo dục thể chất báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch năm học 2019-2020 như sau:

Tổng số cán bộ: Toàn khoa hiện có 19 giảng viên; trong đó có 04 tiến sĩ, 01 NCS đã bảo vệ xong luận án cấp trường đang chờ cấp bằng, 01 NCS chuẩn bị bảo vệ cấp trường, 02 NCS (01 trong nước và 01 ngoài nước), có 11 thạc sĩ.

Tổng số Sinh viên, học viên:

* Sinh viên hệ chính quy: 41 SV;
* HV hệ VLVH: 200 HV;
* HV cao học: 5 HV.

Năm học qua khoa GDTC đảm nhiệm giảng dạy học phần GDTC (05 tín chỉ) cho hơn 3300 SV hệ không chuyên.

Ngoài ra khoa còn đảm nhiệm bồi dưỡng cho hơn 300 giáo viên, cán bộ cốt cán tại các trường Tiểu học, THCS và THPT của các tỉnh từ Hà Tĩnh trở ra Miền Bắc thuộc chường trình Etep và Rgep của Bộ GD&ĐT.

Năm học qua, trong quá trình triển khai có những thuận lợi và khó khăn sau:

a) Thuận lợi:

- Đơn vị nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường; sự giúp đỡ, ủng hộ của các phòng ban chức năng trong Nhà trường.

- Trong năm học qua khoa GDTC đã tổ chức thành công Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2020-2022, Nhà trường tiến hành quy trình bổ nhiệm lại Ban chủ nhiệm khoa nhiệm kỳ 2020-2025. Đây là các hoạt động chính trị qua trọng và nhận được sự ủng hộ và chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, Ban giám hiệu, các phòng ban chức năng trong toàn trường, và đặc biệt là sự đoàn kết, đồng lòng của tập thể cán bộ trong toàn khoa với mục đích xây dựng khoa phát triển đáp ứng yêu cầu mới.

- Công tác tuyển sinh của khoa trong năm học qua cũng có bước tiến mới đối với các hệ đào tạo; cụ thể: hệ cử nhân K60A GDTC tuyển sinh được 20 sinh viên, hệ VLVH tuyển được 04 lớp với tổng 200 học viên và hệ thạc sĩ GDTC đợt 1 tuyển được 04 HV tại trường và 07 HV tại Vĩnh Long.

- Chương trình đào tạo đang áp dụng có tiến bộ, được người học và cựu sinh viên đánh giá cao; riêng về đánh giá của thị trường việc làm là chưa có vì khóa đào tạo đầu tiên áp dụng chương trình này chưa ra trường.

b) Khó khăn:

- Việc tổ chức giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành tại cơ sở 2 là một khó khăn; do cơ sở vật chất chưa đảm bảo, môi trường giảng dạy còn nhiều hạn chế, phụ thuộc thời tiết quá nhiều vì chưa có các nhà tập đạt tiêu chuẩn cho các môn học chuyên ngành TDTT. Từ đó ảnh hưởng đến tâm lý học tập và sinh hoạt của SV.

- Hàng năm số SV bỏ học giữa chừng vần còn diễn ra, mặc dù Khoa đã đưa ra nhiều giải pháp nhưng vẫn chưa hiệu quả.

- Chất lượng đào tạo có phần giảm sút; do đầu vào sinh viên ít, chất lượng đầu vào không cao, cơ sở vật chất phục vụ đào tạo hạn chế ....

Phát huy các yếu tố thuận lợi, vượt qua những khó khăn, thách thức, đơn vị cơ bản hoàn thành nhiệm vụ năm học 2019-2020 với kết quả các mặt như sau:

1. Công tác phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng

*a) Kết quả thực hiện*

*Các nội dung cơ bản:*

- Kết quả khảo sát về nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTĐT.

+ Đối tượng là các nhà quản lý sử dụng lao động: 100% cần thiết

+ Đối tượng là các cựu sinh viên là giáo viên sử dụng lao động: 100% rất cần

+ Đối tượng là sinh viên năm cuối: 100% rất cần

- Kết quả cập nhật chuẩn đầu ra CTĐT và công bố công khai CĐR của CTĐT.

Quyết định số 747 /QĐ-ĐHV ngày 27 tháng 4 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh Ban hành CĐR của CTĐT khoa đã cập nhật 100% và công bố công khai CĐR của CTĐT ngành GDTC đối với người học và xã hội

- Cập nhật bản mô tả CTĐT.

+ CĐR cấp độ 3

+ Khung chương trình đào tạo

+ Chương trình môn học theo CĐR

+ Bản đặc tả ma trận năng lực và ITU

- Kết quả cập nhật đề cương CTĐT và đề cương môn học/học phần.

Về cơ bản chương trình đào tạo được vận hành đáp ứng đổi mới về phát triển năng lực tiếp cận CDIO. Tuy nhiên CTĐ một số hạn chế cần bổ sung hoàn thiện như phân nhiệm CĐR môn học, phương pháp tổ chức dạy học, đánh giá.

- Kết quả thể hiện các nguồn lực và tiến độ trong việc thực hiện CTĐT **(Sử dụng số liệu tại biểu 2 và biểu 3).**

- Kết quả đánh giá/rà soát/cải tiến/thẩm định quy trình thiết kế, phát triển CTĐT

Qua thực tế vận hành CTĐT và thực hiện các đề tài môn học theo CTĐT; đánh giá/rà soát/cải tiến/thẩm định cho thấy CTĐ một cần bổ sung hoàn thiện như phân nhiệm CĐR môn học, phương pháp tổ chức dạy học, đánh giá.

 - Kết quả khảo sát/dữ liệu khảo sát/báo cáo khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan để xây dựng và phát triển CTĐT.

- Kết quả thực hiện kế hoạch kiểm định CTĐT.

Khoa Giáo dục thể chất đang thực hiện kế hoạch tiến tới thẩm định CTĐT

b) Hạn chế và nguyên nhân

- CTĐT mới một số giảng viên chưa bắt nhip kịp thời, nguyên nhân do nghiên cứu CTĐT chưa sâu, thiếu tính tích cực và đổi mới sáng tạo

- Ngành GDTC có tính đặc thù do đó áp dụng CTĐT tiếp cận CDIO còn nhiều vướng mắc như tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá…

2. Công tác dạy học

*a) Kết quả thực hiện*

*Các nội dung cơ bản:*

- Kết quả về các hoạt động đổi mới dạy học như: Năm học 2019-2020 khoa GDTC triển khai được 02 câu lạc bộ học thuật cho sinh viên hoạt động (CLB trọng tài, học thuật chuyên ngành), Khoa chỉ đạo BM PPGD tổ chức rèn nghề (NVSP) cho sinh viên năm cuối.

- Đơn vị đã tổ chức rà soát chương trình đào tạo tiếp cận CDIO cho ngành GDTC. Tiếp cận và thực hiện các công văn của Nhà trường và của Ban CDIO về tư vấn hỗ trợ thực hiện đề tài trọng điểm cấp trường năm 2019-2020 và rà soát đề cương chi tiết các học phần.

- Cấp ủy, BCN khoa chỉ đạo quyết liệt tới các Bộ môn và giảng viên về nội dung sinh hoạt seminar chuyên môn (09 seminar) để rà soát và hoàn thiện chương trình, kịp thời chỉnh sửa những bất cập trong quá trình triển khai trên thực tế. Thường xuyên thảo luận về kế hoạch giảng dạy, phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá định kỳ và kết thúc môn học

- Về tài liệu chuyên môn phục vụ quá trình đào tạo: Năm 2019-2020 khoa GDTC đã nghiệm thu 02 giáo trình và sẽ xuất bản trong năm 2020. BCN khoa chỉ đạo các bộ môn chủ động rà soát tài liệu, giáo trình phục vụ cho quá trình đào tạo chương trình tiếp cận CDIO, khuyến khích giảng viên biên soạn giáo trình học phần mình đảm nhận giảng dạy.

- Kết quả đánh giá tính tương thích và phù hợp của quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá và CĐR của CTĐT. Khoa chủ động liên kết với các trường THPT thăm dò ý kiến đánh giá về chương trình đào tạo tiếp cận CDIO mà khoa đang áp dụng; qua khảo sát đã thu được tín hiệu khả quan, giáo viên giảng dạy tại các trường đánh giá cao việc chương trình mới đã mạnh dạn tinh gọn bớt một số môn mang tính hàn lâm, tăng nội dung và thời lượng các môn thực hành; chương trình đã cập nhật nhiều nội dung hiện đại, mang tính thời sự cao.

- Kết quả về công tác kiểm tra đánh giá: quy trình kiểm tra đánh giá, kết quả thi học phần, chấm luận văn tốt nghiệp/luận án, bài thi định kỳ/cuối kỳ/cuối khóa... của các hệ đào tạo:

Phần kiểm tra đánh giá là một lợi thế mang tính đặc thù của ngành GDTC; đó là tính minh bạch, công bằng, và công khai đối với các môn thực hành TDTT; nội dung đáng giá, thang điểm đánh giá được công khai từ đầu (các môn thực hành chiếm đa số); qua đó gây được hứng thú học tập, phần đấu trong rèn luyện cho sinh viên.

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ dạy học và cập nhật định mức kinh tế kỹ thuật (Thống kê giờ chuẩn theo số liệu tại biểu 2, biểu 3).

+ Số giờ chuẩn ĐM giảng dạy phải đảm nhận theo chức danh: 4860 giờ

+ Số giờ chuẩn ĐM giảng dạy phải đảm nhận đã trừ miễn giảm: 3712.5 giờ

+ Dự kiến thừa thiếu số giờ giảng dạy quy chuẩn: 2229 giờ

+ Số giờ NCKH đăng ký thực hiện: 3199 giờ

+ Số giờ HĐCM khác đăng ký thực hiện: 1509 giờ

+ Đại học chính quy (gồm cả trong và ngoài Trường): 6315.9 giờ

+ Đào tạo Thạc sỹ (gồm cả trong và ngoài Trường): 405 giờ

*b) Hạn chế và nguyên nhân*

Trong năm học qua tuy đã có những thắng lợi trong công tác chuyên môn, công tác tuyển sinh và các mặt công tác khác, tuy nhiên vẫn còn những hạn chế cần phải nhìn nhận và khắc phục để năm học tới đạt kết quả cao hơn; những hạn chế đó là:

- Về hoạt động giảng dạy còn có một số hạn chế nhất định như: Năng lưc giảng dạy trực tuyến chưa tốt, từ đó ảnh hưởng đến quá trình tương tác trên mạng. Một số giáo viên còn yếu trong việc tương tác trên mạng khi giảng dạy CDIO, nhất là phần lên kế hoạch, ra bài tập, cho điểm định kỳ … Nguyên nhân chính là do bản thân các giáo viên chưa chủ động cập nhật thông tin, kỹ thuật tương tác khi dạy CDIO, chưa chủ động theo dõi các giới hạn thời gian đánh giá định kỳ, nên dẫn đến nhập điểm muộn.

- Cách tính giờ chuẩn cho giờ dạy chuyên ngành chưa phù hợp với đặc thù ngành học, dẫn đến thời lượng giảng viên lên lớp lớn nhưng quy ra giờ chuẩn lại thấp.

- Hoạt động giảng dạy hệ không chuyên còn mang tính hành chính, chưa đạt mục đích yêu cầu của công tác GDTC trong trường học là rèn luyện sức khỏe, giải trí cho người học; nguyên nhân chính là do hình thức dạy học (học tập trung 6 tuần) chưa phù hợp, hai là do môi trường giảng dạy còn khắc nghiệt … từ đó ảnh hưởng đến hoạt động dạy và học.

3. Công tác nghiên cứu khoa học (NCKH) và chuyển giao công nghệ

*a) Kết quả thực hiện*

*Các nội dung cơ bản:*

- Kết quả thực hiện kế hoạch/chiến lược/chính sách NCKH và chuyển giao công nghệ của khoa: Năm học 2019-2020 Khoa GDTC thực hiện 01 đề tài cấp trường, 02 giáo trình đã nghiệm thu và xuất bản trong năm 2020.

- Kết quả về các nghiên cứu và công bố của người học và giảng viên NH 2019-2020 khoa GDTC có 02 Bài báo đăng tại tạp chí Quốc tế, 11 bài báo được đăng trên tạp chí trong nước, có 09 seminar khoa học được tổ chức.

*b) Hạn chế và nguyên nhân*

- Giảng viên có tư tưởng phấn đấu đủ điểm NCKH trong từng năm, từ đó việc làm khoa học, công bố các công trình nghiên cứu vẫn mang tính hoàn thành nhiệm vụ. Kết quả các bài báo được đăng trên các tạp chí nước ngoài còn ít, nguyên nhân chính cho hạn chế này là do trình độ tiếng Anh, năng lực NCKH còn hạn chế, hai là do chưa tích cực chủ động liên kết nhóm nghiên cứu để viết bài …

- Xuất bản giáo trình phục vụ giảng dạy chương trình đào tạo mới tiếp cận CDIO còn chậm, vì thế một số môn vẫn phải dùng giáo trình tham khảo, từ đó sẽ ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy.

4. Công tác phát triển đội ngũ

*a) Kết quả thực hiện*

*Các nội dung cơ bản:*

- Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển đội ngũ của khoa: Trong NH qua Khoa GDTC không có nhu cầu tuyển mới giáo viên giảng dạy.

- Thông tin về cơ cấu độ tuổi, giới tính, trình độ chuyên môn của đội ngũ:

+ Cơ cấu độ tuổi: Dưới 30 tuổi: 2 CB; từ 30-35: 2 CB; từ trên 35-40: 3 CB; từ trên 40-45: 4 CB; từ trên 45-50: 6 CB; từ trên 55: 2 CB

+ Số lượng Tiến sĩ: 05 giảng viên

+ Có 01 NCS chuẩn bị bảo vệ luận án cấp trường (thủ tục, hồ sơ và luận án đã hoàn thiện xong).

+ Số lượng thạc sĩ: 14 giảng viên

+ Số lượng đang NCS: 02 (01 trong nước và 01 ngoài nước).

+ Bồi dưỡng về lý luận chính trị: 04 đc

+ Bồi dưỡng về GVC: 02 CB

+ Bồi dưỡng ngoại ngữ: 05 CB

+ Bồi dưỡng về văn băng chứng chỉ về tin học: 18 CB

+ Tập huấn chuyên môn: 18 CB

- Kết quả khảo sát và dự báo nhu cầu đào tạo/bồi dưỡng đội ngũ: 100% cán bộ của Khoa đều có nhu cầu bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ:

+ Đào tạo NCS: 1 CB

+ GVC: 2 CB

+ PGS: 1 CB

+ GVCC: 2 CB

+ Lý luận chính trị: 4 CB

+ Bồi dưỡng chuyên môn: 19

+ Tham gia hội thảo: 18 CB

+ Tuyển dụng mới: 0

- Kết quả thực hiện kế hoạch và kinh phí đào tạo, phát triển đội ngũ **(Số liệu theo biểu 6, biểu 8)**

- Kết quả đánh giá trình độ/năng lực hằng năm của đội ngũ và kết quả thi đua khen thưởng của đơn vị:

Năm học 2019-2020, 100% giảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 2/19 đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, 16/19 đạt danh hiệu Lao động tiến tiến, có 01 người đang làm NCS ở nước ngoài nên không xét danh hiệu thi đua. 100% GV đủ điểm NCKH, trong đó có một số cán bộ có điểm khoa học vượt trội vì các cán bộ này hàng năm có bài báo đăng trên các tạp quốc tế uy tín, có cán bộ hàng năm xuất bản giáo trình phục vụ giảng dạy.

*b) Hạn chế và nguyên nhân*

- Hạn chế lớn nhất của đội ngũ cán bộ khoa GDTC là năng lực tiếng Anh chưa đồng đều, nguyên nhân chính của hạn chế này là độ tuổi TB của cán bộ tương đối cao, số cán bộ này gốc từ đầu không được học tiếng anh, môi trường công việc chuyên môn ít được tiếp xúc bằng tiếng anh nên không có động lực bồi dưỡng.

5. Công tác về người học

5.1. Công tác tuyển sinh

*a) Kết quả thực hiện*

*Các nội dung cơ bản:*

- Đề án/chính sách tuyển sinh hằng năm của khoa/ viện; Dữ liệu, thống kê kết quả tuyển sinh **(Theo số liệu biểu 1):** Khoa GDTC luôn chủ động trong công tác TS, cụ thể là việc lập kế hoạch TS, xây dựng mối liên kết với Hội cựu Sinh viên, với các trường THPT, phân công giáo viên phụ trách liên hệ với các trường THPT để quảng bá TS, thành lập Ban TS của khoa để xây dựng kế hoạch, xây dựng kịch bản TS, làm tờ rơi QBTS Năm 2019, khoa GDTC tuyển sinh được 20 sinh viên, năm 2020 có 76 thí đăng ký dự thi, trong đó TS năng khiếu đợt 1 vào ngày 13/8/2020 có 30 thí sinh dự thi; hiện tại vẫn có một số thí sinh đang có nguyện vọng đăng ký dự thi năng khiếu đợt 2.

 - Các thông báo/kế hoạch tuyển sinh, tờ rơi, trang thông tin điện tử của khoa/viện: Hàng năm Khoa thành lập Ban TS, lập kế hoạch TS, xây dựng kịch bản TS, làm tờ rơi quảng bá TS. Trang thông tin điện tử của khoa luôn có các thông tin về nội dung TS, kế hoạch TS, chỉ tiêu TS, cách thức TS và đăng ký TS.

- Khảo sát hằng năm về ý kiến của các bên liên quan trong việc xây dựng chính sách tuyển sinh của đơn vị: Khoa đã xây dựng chính sách TS đối với Ban TS, các giáo viên được phân công và đặc biệt có chính sách chi kinh phí cho các đơn vị liên kết TS như các trường THPT, tổ TD các trường THPT và các GV dạy TD ở các trường THPT.

- Kiến nghị đóng/mở chương trình đào tạo: không có ý kiến

*b) Hạn chế và nguyên nhân*

- Chỉ tiêu tuyển sinh hệ ĐHCQ, hệ Cao học tại trường vẫn chưa đạt chỉ tiêu, nguyên nhân chính đó là do nhu cầu xã hội, ngoài ra cũng cần xây dựng lại quy trình quảng bá tuyển sinh phù hợp hơn với giai đoạn hiện nay. Khoa GDTC cần phải có những đánh giá, khảo sát vị trí việc làm trên các địa bàn để có định hướng tốt hơn trong việc tuyển sinh.

**5.2. Công tác hỗ trợ người học**

*a) Kết quả thực hiện*

*Các nội dung cơ bản:*

- Kết quả thực hiện sổ tay nghiệp vụ về người học *(Bộ phận/cá nhân chịu trách nhiệm theo dõi, liên hệ người học; Dữ liệu về kết quả học tập của người học hằng năm; Các báo cáo và phản hồi về kết quả, tiến độ học tập và rèn luyện của người học; Bảng tổng hợp các hoạt động người học tham gia vào các câu lạc bộ, các nhóm nghiên cứu, các hoạt động ngoại khóa, cuộc thi, tài liệu tìm hiểu, phân tích nguyên nhân chậm tốt nghiệp; nhật ký tư vấn/hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp; Phản hồi của người học về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập):*

Khoa GDTC hằng năm cũng đã có các kế hoạch hỗ trợ người học, khoa giao cho bộ phận chuyên trách thực hiện các nhiệm vụ này; Trợ lý QLSV hỗ trợ người học về mặt QLSV, xây dựng nếp sống VH, giúp các em rèn luyện tốt hơn, quan tâm đến đời sống sinh hoạt nội và ngoại trú của Sinh viên, giúp sinh viên biết và tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, Nhà trường và Khoa; Đoàn thanh niên, hội sinh viên hỗ trợ sinh viên các hoạt động đoàn đội, tổ chức các câu lạc bộ học thuật, tổ chức các hoạt động VHVN, TDTT cấp khoa và cấp trường … Từ đó tạo được môi trường học tập, rèn luyện tích cực, lành mạnh, giúp sinh viên phát huy hết khả năng của mình.

- Kết quả thực hiện sổ tay nghiệp vụ về người học đã tốt nghiệp *(Bộ phận/cá nhân theo dõi, liên hệ với người học tốt nghiệp; Số liệu thống kê, theo dõi, báo cáo tổng kết/đánh giá tỉ lệ tốt nghiệp, tỉ lệ có việc làm, thu nhập bình quân của các khóa tốt nghiệp; Danh sách các cơ sở đào tạo, các doanh nghiệp/tổ chức phối hợp/liên kết với CSGD trong việc hỗ trợ đào tạo, thực hành, thực tập và tuyển dụng; Phản hồi của người học về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm; Tìm hiểu, phân tích nguyên nhân người học tốt nghiệp chưa tìm được việc làm; nhật ký tư vấn/hỗ trợ người học tốt nghiệp có việc làm):*

Từ năm 2017 Khoa GDTC đã thành lập được Ban liên lạc cựu sinh viên, thông qua đây khoa kết nối, nắm bắt thông tin về việc làm, hoạt động chuyên môn của họ; cũng thông qua Ban LL Cựu Sinh viên khoa khảo sát về nhu cầu vị trí việc làm tại các cơ sở trường học, ở các địa phương.

- Kết quả thực hiện đối sánh trong CSGD, trong nước/quốc tế về tỉ lệ có việc làm của người học tốt nghiệp; báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế về việc làm:

Chưa thực hiện.

- Kết quả khảo sát/trao đổi/làm việc với các đơn vị sử dụng lao động trong việc gắn kết doanh nghiệp với CSGD ở tất cả các khâu trong quá trình đào tạo và tìm kiếm việc làm:

Kết nối với cựu sinh viên, trao đổi, khảo sát, đánh giá quá trình đào tạo của khoa, kết nối việc làm cho sinh viên chuẩn bị TN; từ đó Khoa sẽ có căn cứ thực tiễn để điều chỉnh chương trình đào tạo, giới thiệu việc làm cho sinh viên.

*b) Hạn chế và nguyên nhân*

- Số sinh viên nợ môn, chậm tiến độ tốt nghiệp vẫn còn nhiều; nguyên nhân chính một là do sinh viên chưa chủ động và đưa ra kế hoạch học tập phù hợp cho bản thân, năng lực học ngoại ngữ quá yếu và chưa chủ động tìm tòi, học tập để khắc phục; dẫn đến thi môn tiếng anh và thi chứng chỉ B1 cơ bản là không đạt.

- Công tác đoàn thanh niên, hội sinh viên hoạt động chưa hiệu quả, mặc dù đã có một số thành tích cơ bản; nguyên nhân chính được đúc rút ra là, một là do kế hoạch hoạt động của đoàn chưa chủ động, hai là tinh thần chủ động, sáng tạo và tính tự giác tích cực trong mỗi đoàn viên chưa cao; ba là do số lượng sinh viên của khoa ít.

- Tuy đã có những kế hoạch liên kết để khảo sát việc làm, nhu cầu tuyển dụng của các cơ sở giáo dục, các địa phương, nhưng khoa chỉ mới dựa vào Ban LL cựu sinh viên là chính, chưa chủ động trực tiếp liên hệ, khảo sát đến tận các cơ sở giáo dục và các cấp ban ngành có vị trí việc làm mà sinh viên của khoa sau khi ra trường có thể liện hệ ứng tuyển.

6. Công tác cơ sở vật chất

*a) Kết quả thực hiện*

*Các nội dung cơ bản:*

- Công tác quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị; Sổ theo dõi tình trạng hoạt động, tần suất sử dụng, của trang thiết bị:

Lĩnh vực này khoa GDTC thường xuyên nhắc nhỡ cán bộ có ý thức bảo vệ, giữ gìn dụng cụ dạy học, CSVC tại VP khoa; khoa cử người trong BCN khoa phụ trách về CSVC, Khoa có trách nhiệm phối hợp với các bộ phận chuyên trách về bảo quản dụng cụ và theo dõi xuất nhập đúng quy định, hàng năm rà soát kiểm kê tài sản cố định, tài sản rẻ tiền mau hỏng để có kế hoạc bảo trì, bảo dưởng, sửa chữa và mua sắm kịp thời phục vụ đào tạo.

- Kết quả thực hiện kế hoạch mua sắm và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo. Kinh phí dành cho đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị **(Số liệu theo biểu 5):**

Về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo của Khoa, hàng năm đã có kế hoạch về ĐMKTKT được lập đầu năm học. Phối hợp với các phòng ban chức năng mua sắm đầy đủ trang thiết bị, dụng cụ dạy học, tài liệu giáo trình giảng dạy …

*b) Hạn chế và nguyên nhân*

*-* Khoa GDTC có nhiều học phần giảng dạy thực hành ngoài trời nên dụng cụ rất nhanh bị hao mòn, hỏng hóc. Kho bảo quản và xuất nhập hàng ngày phục vụ giảng dạy có phần hạn chế về tiêu chuẩn nên dụng cụ nhanh hỏng. Người quản lý dụng cụ dạy học hàng ngày không chịu sự quản lý trực tiếp của khoa nên trong quá trình phối hợp có đôi lúc đôi nơi chưa được thuận lợi.

7. Công tác hợp tác đối ngoại

*a) Kết quả thực hiện*

*Các nội dung cơ bản:* Các hoạt động hợp tác đối ngoại với các đơn vị trong và ngoài nước về đào tạo, NCKH, thực hành, thực tập, bồi dưỡng,...:

Về công tác đối ngoại của khoa chưa thực sự đạt hiệu quả, chưa có những mối quan hệ thân thiết, trao đổi chia sẽ kinh nghiệm về chuyên môn, NCKH … với các cơ sở giáo dục cùng chuyên ngành khác ở trong nước và nước ngoài.

*b) Hạn chế và nguyên nhân*

Hạn chế về công tác hợp tác, đối ngoại là một hạn chế đã diễn ra cả quá trình lâu dài, nguyên nhân chính là do Khoa chưa có kế hoạch, sách lược cụ thể cho lĩnh vực này. Nguyên nhân thứ cấp là do nguồn kinh phí hạn hẹp nên hạn chế năng lực hợp tác.

8. Các công tác khác

*a) Kết quả thực hiện*

*Các nội dung cơ bản:* Công tác chính trị, tư tưởng, công tác phát triển Đảng, hoạt động đoàn thể, công tác kết nối phục vụ cộng đồng và các công tác đặc thù khác của đơn vị:

- Công tác chính trị, tư tưởng, công tác phát triển Đảng: Trong năm học qua, khoa GDTC có những chuyển biến tích cực, toàn thể cán bộ có lập trường chính trị vững vàng, chấp hành tốt mọi chủ trương đường lối chỉ đạo Đảng ủy, BGH nhà trường, chủ động phối hợp tốt với các phòng ban chức năng để triển khai kế hoạch năm học thành công.

Tập thể đơn vị ngày càng đoàn kết và thống nhất ý chí phấn đấu xây dựng một tập thể vững mạnh về về mọi mặt.

Trong năm qua Khoa GDTC có 02 sự kiện chính trị lớn, một là kiện toàn và bổ nhiệm BCN Khoa nhiệm kỳ 2020-2025, hai là tổ chức thành công Đại hội Chi bộ cán bộ khoa GDTC nhiệm kỳ 2020-2020; qua đó Khoa đã thể hiện được tinh thần đoàn kết, nhất trí cao để xây dựng một tập thể vũng mạnh về chuyên môn, đoàn kết về tư tưởng và hành động.

Công tác phát triển Đảng trong năm qua chưa đạt yêu cầu về kết nạp quần chúng vào Đảng.

Hoạt động đoàn thể luôn là điểm mạnh của khoa GDTC, đặc biệt là phong trào VHVN, TDTT khoa luôn tích cự tham gia; trong đó phong trào TDTT luôn đi đầu và đóng vai trò chủ chốt của các hoạt động TDTT của Đoàn thanh niên, Công đoàn trường …

*b) Hạn chế và nguyên nhân*

*-* Công tác phát triển Đảng của đơn vị:

+ Về CB: có 2 CB chưa kết nạp đảng (1 CB đang du học CHLB Nga) chiếm 10,5%. Nguyên nhân chủ quan, khách quan do quần chúng trong quá trình bồi dưỡng không có ý chí phấn đấu để kết nạp vào Đảng.

+ Về SV: do số sinh viên ít nên các phong trào hoạt động còn hạn chế, sinh viên còn nợ môn học, không đạt tiêu chuẩn ….

PHẦN 2

Kế hoạch năm học 2020 – 2021

Trong quá trình xây dựng Kế hoạch năm học, các đơn vị căn cứ vào các văn bản của Nhà trường và đơn vị, trong đó bao gồm:

- Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục của Nhà trường;

- Quyết định số 1278/QĐ-ĐHV ngày 28/12/2018 của Hiệu trưởng ban hành Kế

hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Vinh giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn 2030;

- Quyết định số 766/QĐ-ĐHV ngày 31/8/2018 của Hiệu trưởng ban hành về Chiến

lược phát triển khoa học và công nghệ Trường Đại học Vinh giai đoạn 2018-2025;

- Quyết định số 2389/QĐ-ĐHV ngày 06/09/2019 của Hiệu trưởng ban hành Quy

định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Vinh;

- Quyết định số 61/QĐ-ĐHV ngày 30/10/2019 của Hiệu trưởng ban hành về Kế

hoạch tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo Trường Đại học Vinh giai đoạn 2019-2025;

- Quyết định số 3510/QĐ-ĐHV ngày 23/12/2019 của Hiệu trưởng về việc phân bổ

chỉ tiêu công bố bài báo trên các tạp chí khoa học thuộc cơ sở dữ liệu của Web of Science hoặc Scopus năm 2020;

- Đặc điểm, tình hình của đơn vị hiện tại:

Năm học 2020-2021 Khoa GDTC tiếp tục phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ mà cấp trên giao; kế hoạch năm học 2020-2021 bao gồm các lĩnh vực sau:

1. Công tác phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng

- Kế hoạch khảo sát về nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTĐT:

Khoa GDTC có kế hoạch khảo sát nhu cầu thị trường lao động, liên kết phối hợp với Ban LL cựu sinh viên khoa để được hỗ trợ trong quá trình khảo sát, liên kết với các cơ sở giáo dục từ cấp tiểu học cho đến cấp THPT, tiếp tục phân công cán bộ trong khoa liên hệ với các địa phương, cơ sở giáo dục để thống kê nhu cầu tuyển dụng giáo viên dạy GDTC.

- Cập nhật chuẩn đầu ra CTĐT và công bố công khai CĐR của CTĐT:

 Chuẩn đầu ra, đề cương CTĐT và đề cương học phần được công bố công khai trên trang điện tử của khoa.

- Cập nhật bản mô tả CTĐT.

- Cập nhật đề cương CTĐT và đề cương môn học/học phần.

- Kế hoạch thể hiện các nguồn lực và tiến độ trong việc thực hiện CTĐT:

Kế hoạch thể hiện các nguồn lực và tiến độ để thực hiện CTĐT được xây dựng chi tiết, rõ ràng và được thể hiện tại Biểu biểu 2, biểu và biểu 3.

- Đánh giá, rà soát, cải tiến, thẩm định quy trình thiết kế, phát triển CTĐT được chú trọng và có kế hoạch triển khai tới từng bộ môn, tới từng học phần giảng dạy. Các nội dung này được đưa vào sinh hoạt Seminar cấp bộ môn và cấp khoa.

- Khảo sát/dữ liệu khảo sát/báo cáo khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan để xây dựng và phát triển CTĐT. Năm học 2020-2021 khoa GDTC sẽ lên kế hoạch cụ thể cho việc khảo sát lấy ý kiến phản hồi, năm học này là năm cuối của khóa học đầu tiên được áp dụng CTĐT tiếp cận CDIO, khóa học này có nội dung thực tập cuối khóa tại các trường THPT.

- Kế hoạch chi tiết tự đánh giá các CTĐT là cả một quá trình, vì vậy khoa GDTC sẽ xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng giai đoạn.

2. Công tác dạy học

- Các hoạt động đổi mới dạy học như: câu lạc bộ học thuật, dự án, rèn nghề, thực tập, thực hành, thực tế tại doanh nghiệp... **(Sử dụng biểu 4):**

Năm học 2020-2021 khoa GDTC tiếp tục triển khai hoạt động các câu lạc bộ học thuật về chuyên môn và phát triển phong trào TDTT, chủ trì tổ chức các hoạt động này được BCN khoa phân công cho Đoàn thanh niên thực hiện, ngoài ra phối hợp với các Bộ môn để cử cán bộ có chuyên môn chuyên ngành các môn TT hỗ trợ chuyên môn.

Dự kiến thành lập 03 CLB: Câu lạc bộ học thuật chuyên ngành, CLB trọng tài và CLB học thuật tiếng Anh.

Liên hệ với các cơ sở giáo dục để cho sinh viên tham quan, thực hành, thực tập rèn nghề.

Liên hệ với các Phòng nghiệp vụ TDTT cấp huyện, TP và cấp tỉnh để giới thiệu cho sinh viên tham gia làm trọng tài các giải thể thao.

- Tài liệu/hội thảo/hội nghị/chuyên đề/tọa đàm liên quan đến thảo luận, trao đổi sáng kiến kinh nghiệm trong giảng dạy và học tập để đạt được CĐR:

Khoa chỉ đạo các bộ môn triển khai sinh hoạt định kỳ phải tập trung vào thảo luận chuyên môn nhiều hơn, đổi mới hình thức sinh hoạt họp tổ định kỳ sang sinh hoạt Seminar chuyên môn.

- Công tác cập nhật, bổ sung, biên soạn nguồn tư liệu, giáo trình, sách, báo, phim ảnh phục vụ cho hoạt động dạy học:

Để việc xuất bản giáo trình phục vụ dạy học, khoa đưa ra các chính sách hỗ trợ, khích lệ về mặt tinh thần và vật chất để tạo động lực cho giảng viên chủ động viết giáo trình dạy học. Tiếp tục cập nhật mới các học liệu

- Đánh giá tính tương thích và phù hợp của quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá và CĐR của CTĐT: Từng môn học khi triển khai giảng dạy sẽ được bộ môn theo dõi và có những đánh giá kịp thời, khảo sát ý kiến người học để có những điều chỉnh phù hợp hơn; thông qua đó triển khai sinh hoạt seminar chuyên môn để cải tiến chương trình và điều chỉnh CĐR phù hợp với thực tiễn.

- Dữ liệu phản hồi của các bên liên quan về quá trình dạy học và kết quả học tập: Phần dữ liệu phản hồi của các bên liên quan về quá trình dạy học và kết quả học tập đang được khoa triển khai xây dựng và tập hợp dữ liệu.

- Công tác kiểm tra đánh giá: quy trình kiểm tra đánh giá, kết quả thi học phần, chấm luận văn tốt nghiệp/ luận án, bài thi định kỳ/cuối kỳ/cuối khóa... của các hệ đào tạo: Công tác kiểm tra đánh giá được đưa vào chương trình đào tạo và quy định cụ thể cho từng học phần. Phần này được công bố và phổ biến cho sinh viên ngay từ đầu khóa học.

- Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ dạy học và cập nhật định mức kinh tế kỹ thuật (Sử dụng biểu 2, biểu 3):

* *Số giờ chuẩn theo định mức:*

*+ Số giờ chuẩn giảng dạy theo định mức: 4860 giờ*

*+ Số giờ NCKH phải thực hiện theo định mức: 3615 giờ*

*+ Số giờ HĐCM phải thực hiện theo định mức: 1960 giờ*

* *Số giờ chuẩn được miễn giảm*

*+ Số giờ chuẩn giảng dạy theo định mức: 580.5 giờ*

*+ Số giờ NCKH phải thực hiện theo định mức: 416.0 giờ*

*+ Số giờ HĐCM phải thực hiện theo định mức: 240.5 giờ*

* *Tổng số giờ giảng dạy quy chuẩn kế hoạch đăng ký thực hiện*

+ *Đại học chính quy (gồm cả trong và ngoài Trường): 6315.9 giờ*

*+ Đào tạo Thạc sỹ (gồm cả trong và ngoài Trường): 405 giờ*

*+ Đại học VLVH (gồm cả trong và ngoài Trường): 2190 giờ*

3. Công tác nghiên cứu khoa học (NCKH) và chuyển giao công nghệ

- Cập nhật kế hoạch/chiến lược/chính sách NCKH và chuyển giao công nghệ của khoa/viện:

Năm học 2020-2021 Khoa GDTC sẽ tổ chức xây dựng kế hoạch/chiến lược/chính sách NCKH và chuyển giao công nghệ.

- Dự kiến kết quả về các nghiên cứu và công bố của người học và giảng viên **(Sử dụng biểu 7).**

+ Sinh viên, học viên Nghiên cứu khoa học:

\* Đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên: Khoa triển khai kế hoạch tổ chức cho sinh viên NCKH cấp khoa, cấp trường (áp dụng cho sinh viên khóa 58, 59, 60).

\* Chỉ đạo hướng dẫn sinh viên tham gia Hội nghị khoa học ngành thể dục thể thao (áp dụng cho sinh viên khóa 58, 59, 60).

+ Các đề tài cấp trường: Dự kiến tổ chức nghiên cứu các biện pháp tăng cường thể chất cho sinh viên (Các giảng viên).

+ Công bố khoa học:

\* Bài báo quốc tế: 02 bài

\* Bài báo trong nước: 15 bài

+ Các hoạt động khác

\* Semina: Rà soát chương trình đào tạo và đề cương chi tiết các học phần ngành GDTC tiếp cận CDIO: Toàn đơn vị

\* Tập huấn chuyên môn: Toàn đơn vị

- Công tác biên soạn/ cập nhật sổ tay/ hướng dẫn thực hiện kế hoạch NCKH của đơn vị: Năm học 2020-2021 khoa GDTC sẽ tiến hành biên soạn, cập nhật sổ tay và hướng dẫn thực hiện kế hoạch NCKH cho toàn đơn vị.

- Các hội nghị, hội thảo, sáng kiến kinh nghiệm, … để phổ biến, áp dụng kết quả NCKH vào thực tiễn/sử dụng cải tiến việc dạy và học: Định hướng các NCKH vào việc cải tiến việc dạy và học.

Lên kế hoạch tổ chức hội nghị, hội thảo, chia sẻ kinh nghiệm về các lĩnh vực nghiên cứu nhằm áp dụng vào việc cải tiến CTĐT, phương pháp giảng dạy và quá trình học tập của sinh viên.

- Tổ chức các hội nghị tổng kết, báo cáo kết quả NCKH của người học và GV.

- Kế hoạch thực hiện đối sánh trong nước và quốc tế về loại hình nghiên cứu và số lượng các hoạt động NCKH của người học và GV thuộc các CTÐT tương ứng.

4. Công tác phát triển đội ngũ

- Kế hoạch phát triển đội ngũ của khoa/viện:

Tổng số cán bộ của đơn vị: 19 GV

+ Có 02 giảng viên đang đi học NCS (01 trong nươc và 01 ngoài nước)

+ Kế hoạch cử 01 giảng viên đi học NCS

+ Bổ nhiệm Giảng viên chính, Phó Giáo sư, Giáo sư:

* Bồi dưỡng Giảng viên chính: 02
* Bồi dưỡng Phó Giáo sư: 01

+ Bồi dưỡng cán bộ

* Bồi dưỡng chuyên môn: 19
* Bồi dưỡng GVCC: 2
* Bồi dưỡng GVC: 2
* Học lý luận chính trị: 4
* Bồi dưỡng kiến thức QPAN: 4
* Bồi dưỡng Ngoại ngữ B1: 3
* Bồi dưỡng Công nghệ thông tin: 19
* Cử cán bộ tham gia tập huấn, hội nghị, hội thảo: 5

- Kế hoạch khảo sát và dự báo nhu cầu đào tạo/bồi dưỡng đội ngũ:

Năm học 2020-2021 Chi bộ Khoa GDTC và BCN khoa chỉ đạo xây dựng kế hoạch khảo sát và dự báo nhu cầu đào tạo/bồi dưỡng đội ngũ, không để tình trạng thừa cán bộ nhưng thiếu chuyên môn, không để thiếu hụt cán bộ khi có những người chuẩn bị nghỉ hưu. Đảm bảo về chuyên môn giảng dạy đối với một môn phải có 02 người đảm nhiệm giảng dạy, mỗi giảng viên ít nhất đảm nhiệm giảng dạy 02 môn.

- Kế hoạch và kinh phí đào tạo, phát triển đội ngũ **(Sử dụng biểu 6, biểu 8):**

*(Mục này không có trong biểu nào cả)*

- Công tác đánh giá cán bộ và thi đua khen thưởng của đơn vị:

Năm học 2020-2021 toàn khoa phấn đấu đạt được các chỉ tiêu như sau:

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 100%

+ Lao động tiên tiến: 100%

+ Chiến sí thi đua cấp cơ sở: 15%

+ Chiến sĩ thi đua cấp Bộ: 15%

5. Công tác về người học

5.1. Công tác tuyển sinh

- Đề án/chính sách tuyển sinh hằng năm của khoa/ viện; Dữ liệu, thống kê kết quả tuyển sinh **(Sử dụng biểu 1):**

Hàng năm khoa GDTC dựa vào đề án tuyển sinh của Nhà trường để xây dựng đề án TS và chính sách TS cho riêng khoa mình. Cụ thể, Khoa luôn đáp ứng được yêu cầu của Nhà trường về công tác quảng bá TS, chủ động xây dựng kế hoạch, lộ trình, phương pháp tiếp cận, chính sách ưu đãi cho các đối tượng liên kết TS. Làm tờ rơi về nội dung TS, phương án TS, kế hoạch thời gian TS, ….

Đề án TS được đưa lên trang điện tử của Khoa, Trường và các trang mạng xã hội, có sự liên kết chặt chẽ với khoa như trang Cựu Sinh viên khoa GDTC-ĐHV,…

- Khảo sát hằng năm về ý kiến của các bên liên quan trong việc xây dựng chính sách tuyển sinh của đơn vị:

Hàng năm khoa GDTC thông qua các đơn vị liên kết xin ý kiến góp ý cho công tác quảng bá TS.

- Kiến nghị đóng/mở chương trình đào tạo. Không có kiến nghị.

**5.2. Công tác hỗ trợ người học**

- Kế hoạch thực hiện sổ tay nghiệp vụ về người học *(Bộ phận/cá nhân chịu trách nhiệm theo dõi, liên hệ người học; Dữ liệu về kết quả học tập của người học hằng năm; Các báo cáo và phản hồi về kết quả, tiến độ học tập và rèn luyện của người học; Bảng tổng hợp các hoạt động người học tham gia vào các câu lạc bộ, các nhóm nghiên cứu, các hoạt động ngoại khóa, cuộc thi, tài liệu tìm hiểu, phân tích nguyên nhân chậm tốt nghiệp; nhật ký tư vấn/hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp; Phản hồi của người học về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập).*

Năm học 2020-2021 khoa GDTC chỉ đạo bộ phận chuyên trách về QLHSSV, Trợ lý ĐT, Cố vấn HT, Tổ chức Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các giảng viên cùng phối hợp để xây dựng kế hoạch theo dõi, liên hệ người học; có kế hoạch báo cáo các mặt học tập, điểm mạnh, điểm yếu trong học tập, điều kiện hoàn cảnh gia đình, rèn luyện nếp sống VH, hoạt động phong trào VHVN, TDTT, phong trào tình nguyện giúp đỡ cộng đồng …

Có kế hoạch, phương pháp hạn chế số sinh viên chậm tiến độ học tập, chậm TN, yếu ngoại ngữ …và rút ngắn thời gian đào tạo.

- Kế hoạch thực hiện sổ tay nghiệp vụ về người học đã tốt nghiệp *(Bộ phận/cá nhân theo dõi, liên hệ với người học tốt nghiệp; Số liệu thống kê, theo dõi, báo cáo tổng kết/đánh giá tỉ lệ tốt nghiệp, tỉ lệ có việc làm, thu nhập bình quân của các khóa tốt nghiệp; Danh sách các cơ sở đào tạo, các doanh nghiệp/tổ chức phối hợp/liên kết với CSGD trong việc hỗ trợ đào tạo, thực hành, thực tập và tuyển dụng; Phản hồi của người học về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm; Tìm hiểu, phân tích nguyên nhân người học tốt nghiệp chưa tìm được việc làm; nhật ký tư vấn/hỗ trợ người học tốt nghiệp có việc làm):*

Tiếp tục thông qua các đơn vị liên kết và Ban LLCSV khoa GDTC để khảo sát đánh giá tỉ lệ tốt nghiệp, tỉ lệ có việc làm, thu nhập bình quân của các khóa tốt nghiệp*.*

Lập danh sách các cơ sở đào tạo, các doanh nghiệp/tổ chức phối hợp/liên kết với CSGD trong việc hỗ trợ đào tạo, thực hành, thực tập và tuyển dụng; Phản hồi của người học về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm; Tìm hiểu, phân tích nguyên nhân người học tốt nghiệp chưa tìm được việc làm; nhật ký tư vấn/hỗ trợ người học tốt nghiệp có việc làm.

- Kế hoạch thực hiện đối sánh trong CSGD, trong nước/quốc tế về tỉ lệ có việc làm của người học tốt nghiệp; báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế về việc làm.

Do còn hạn chế trong việc liên kết với các cơ sở đào tạo cùng ngành trong và ngoài nước nên việc xây dựng kế hoạch này khoa chưa thực hiện được.

6. Công tác cơ sở vật chất

- Công tác quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị, …; Sổ theo dõi tình trạng hoạt động, tần suất sử dụng, ... của trang thiết bị:

Khoa chỉ đạo bộ phận chuyên trách lập kế hoạch theo dõi tình trạng hoạt động của cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, từ đó có kiến nghị kịp thời khi có sự cố hỏng hóc và bổ sung.

- Kế hoạch mua sắm và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo. Kinh phí dành cho đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị:

Phần kế hoạch mua sắm được trình bày ở biểu 4 và biểu 5

7. Công tác hợp tác đối ngoại

Các hoạt động hợp tác đối ngoại với các đơn vị trong và ngoài nước về đào tạo, NCKH, thực hành, thực tập, bồi dưỡng,...

Cấp ủy, BCN khao sẽ chỉ đạo thành lập ban đối ngoại, xây dựng kế hoạch hợp tác, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm trong các lĩnh vực đào tạo, NCKH, thực hành, thực tập, bồi dưỡng cán bộ, sinh viên …

8. Các công tác khác

*Các nội dung cơ bản:* Công tác chính trị, tư tưởng, công tác phát triển Đảng, hoạt động đoàn thể, các hoạt động phục vụ cộng đồng và các công tác đặc thù khác của đơn vị.

Tiếp nối những thành công của năm học qua, rút kinh nghiệm và khắc phục những hạn chế; khoa GDTC tiếp tục phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Nhà trường và Ngành giao phó. Đặc biệt chú ý đến công tác chính trị tư tưởng của cán bộ trong đơn vị, xây dựng một tập thể đoàn kết, có động lực cao trong quá trình công tác; tạo được niềm tin đối với nhà trường và có vị thế trong ngành.

Cấp ủy chỉ đạo quyết liệt, đề ra các chỉ tiêu phấn đấu trong công tác phát triển Đảng đối với cán bộ và sinh viên.

BCN khoa chỉ đạo Công đoàn, Đoàn thanh niên, hội sinh viên tích cự tham gia các phong trào hoạt động phục vụ cộng đồng và các công tác đặc thù khác của đơn vị.

9. Kiến nghị và đề xuất

1. Khoa đề nghị nhà trường tạo điều kiện thuận lợi cho đào tạo hệ chuyên ngành GDTC tại cơ sở 1, còn hệ không chuyên học bình thường tại cơ sở 2.

2. Đề nghị nhà trường thực hiện các chế độ, chính sách cho giảng viên dạy ngoài trời theo đúng quy định của Nhà nước (theo QĐ số 51/2012/QĐ-TTg, ngày 16 tháng 11 năm 2012 về Quy định về chế độ bồi dưỡng và chế độ trang phục đối với giáo viên, giảng viên thể dục thể thao.

3. Đề nghị nhà trường tạo điều kiện cho Khoa GDTC tham gia học tập, liên kết hợp tác với các đơn vị ngoài trường về việc mở các loại hình đào tạo, cấp chứng chỉ, mô hình CLB về TDTT.

4. Đề xuất Nhà trường cho Khoa GDTC đấu thầu Cơ sở vật chất, các công trình TDTT tại cơ sở 1, vừa làm dịch vụ vừa phục vụ đào tạo và phát triển phong trào TDTT cho toàn trường.

5. Khoa đề nghị Nhà trường tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất phục vụ đào tạo tại cơ sở 2.

PHÊ DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG TRƯỞNG ĐƠN VỊ

 TS. Nguyễn Ngọc Việt